Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 12.06.2019 09:01:47 +07:00

| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH TÂY NINH | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 195 /BC-UBND | *Tây Ninh, ngày 11 tháng 6 năm 2019* |

# BÁO CÁO
## Kết quả triển khai các quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố

Thực hiện Công văn số 2262/BNV-CQĐP ngày 23/5/2019 của Bộ Nội vụ về việc triển khai thực hiện các quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, UBND tỉnh Tây Ninh báo cáo kết quả thực hiện như sau:

### I. ĐỐI VỚI CÁC QUY ĐỊNH TẠI THÔNG TƯ SỐ 06/2012/TT-BNV CỦA BỘ NỘI VỤ

**1. Về chức trách và tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ của công chức xã, phường, thị trấn: số lượng, chất lượng, việc đáp ứng các tiêu chuẩn chung và các tiêu chuẩn cụ thể đối với từng chức danh**

Căn cứ Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30/10/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn, UBND tỉnh Tây Ninh đã ban hành Quyết định số 25/2013/QĐ-UBND ngày 18/6/2013 quy định trình độ chuyên môn, các chuyên ngành đối với các chức danh công chức cấp xã, cụ thể như sau:

**a) Phạm vi và đối tượng áp dụng**

Quyết định này quy định trình độ chuyên môn và chuyên ngành đối với các chức danh công chức cấp xã trong thực hiện tuyển dụng vào công chức cấp xã hoặc điều động, tiếp nhận, luân chuyển và bố trí các chức danh công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Đối tượng áp dụng là Trưởng Công an xã, Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã, công chức Văn phòng - thống kê, Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường hoặc Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường, Tài chính - kế toán, Tư pháp - hộ tịch, Văn hóa - xã hội cấp xã.

**b) Tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn**

Ngoài các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30/11/2012 của Bộ Nội vụ; công chức cấp xã còn phải đạt tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn theo chuyên ngành cụ thể như sau:

- Đối với chức danh Trưởng Công an xã: Tốt nghiệp trung cấp trở lên các nhóm ngành quản lý trật tự xã hội; cảnh sát; an ninh; công an và theo quy định của pháp luật chuyên ngành đối với chức danh này.
- Đối với chức danh Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã: Tốt nghiệp trung cấp trở lên các nhóm ngành quân sự cơ sở và theo quy định của pháp luật chuyên ngành đối với chức danh này.
- Đối với chức danh Văn phòng - Thống kê: Tốt nghiệp trung cấp trở lên các nhóm ngành hành chính - văn phòng; văn thư - lưu trữ; luật; kinh tế; khoa

học xã hội & nhân văn; nhân sự; báo chí - tuyên truyền; thống kê; công nghệ thông tin.

- Đối với chức danh Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường hoặc Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường: Tốt nghiệp trung cấp trở lên các nhóm ngành địa chính; tài nguyên; môi trường; xây dựng; kinh tế xây dựng; giao thông; quy hoạch; kiến trúc; đô thị; hạ tầng kỹ thuật; thú y; thủy lợi; nông nghiệp; khuyến nông và phát triển nông thôn; lâm nghiệp; kinh tế nông lâm.

- Đối với chức danh Tài chính - kế toán: Tốt nghiệp trung cấp trở lên các nhóm ngành tài chính; kế toán; kiểm toán.

- Đối với chức danh Tư pháp - Hộ tịch: Tốt nghiệp trung cấp trở lên các nhóm ngành luật; hành chính.

- Đối với chức danh Văn hóa - Xã hội: Tốt nghiệp trung cấp trở lên các nhóm ngành quản lý văn hóa - thông tin; quản lý nghệ thuật; quản lý du lịch; quản lý thể dục thể thao; lao động - xã hội - tiền lương; truyền thông - báo chí - tuyên truyền; khoa học xã hội và nhân văn; phát thanh - truyền hình; sư phạm ngữ văn; hành chính; luật.

**2. Về tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn**

a) Việc thực hiện các quy định về tuyển dụng

Căn cứ Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30/10/2012 của Bộ Nội vụ; UBND tỉnh Tây Ninh đã ban hành Quyết định số 60/2012/QĐ-UBND ngày 19/12/2012 ban hành Quy chế tuyển dụng công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, cụ thể như sau:

***Hình thức tuyển dụng:**

- Đối với các chức danh Văn phòng - thống kê, Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã), Tài chính - kế toán, Tư pháp - hộ tịch, Văn hóa - xã hội:

+ Thực hiện xét tuyển đối với các xã biên giới;

+ Thực hiện thi tuyển đối với các xã, phường, thị trấn nội địa.

- Đối với chức danh Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã, Trưởng Công an xã:

Thực hiện việc xét tuyển và bổ nhiệm đối với người có đủ điều kiện theo quy định pháp luật hiện hành và theo quy định của Luật Dân quân tự vệ, Pháp lệnh Công an xã. Quy trình thực hiện theo hướng dẫn của Sở Nội vụ.

- Phòng Nội vụ cấp huyện là đơn vị tham mưu đối với công tác tuyển dụng công chức cấp xã.

***Thẩm quyền tuyển dụng:**

- Việc tuyển dụng công chức cấp xã do Hội đồng tuyển dụng công chức cấp huyện thực hiện, Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập.

- Trường hợp số lượng người đăng ký dự tuyển trong một kỳ thi tuyển dụng công chức cấp xã trên địa bàn 01 huyện, thị xã dưới 20 người thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện không thành lập Hội đồng tuyển dụng. Sau khi có ý kiến thống nhất của Sở Nội vụ, Phòng Nội vụ cấp huyện giúp Chủ tịch Ủy ban

nhân dân cấp huyện thực hiện việc tuyển dụng công chức cấp xã. Khi tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã vẫn phải thành lập các Ban giúp việc theo quy định của Quy chế này.

***Đề thi, môn thi và thời gian thi:**

- Đề thi do Trưởng Ban đề thi trình Chủ tịch Hội đồng thi bốc thăm, lựa chọn. Trường hợp không thành lập Hội đồng thi thì do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định lựa chọn.

+ Đề thi phải căn cứ tài liệu hướng dẫn ôn tập do Sở Nội vụ ban hành.

- Môn thi:

+ Môn kiến thức chung: thi viết, thời gian 120 phút;

+ Môn chuyên ngành: thi viết, thời gian 120 phút và thi trắc nghiệm, thời gian 30 phút;

+ Môn tin học văn phòng: thi trắc nghiệm hoặc thực hành, thời gian 30 phút.

Hình thức thi trắc nghiệm hoặc thi thực hành do đơn vị tuyển dụng quyết định.

Người đăng ký dự thi có bằng tốt nghiệp từ chuyên ngành công nghệ thông tin (Trung cấp tin học) trở lên được miễn thi môn tin học văn phòng.

***Cách tính điểm:**

- Bài thi được chấm theo thang điểm 100.

- Điểm các môn thi được tính như sau:

+ Môn kiến thức chung: tính hệ số 1;

+ Môn nghiệp vụ chuyên ngành: bài thi viết tính hệ số 2, bài thi trắc nghiệm tính hệ số 1;

+ Môn tin học văn phòng là môn điều kiện: tính hệ số 1 và không tính vào tổng số điểm thi.

- Kết quả thi tuyển là tổng số điểm của các bài thi môn kiến thức chung và môn nghiệp vụ chuyên ngành tính theo quy định của khoản 2 của Điều này cộng với điểm ưu tiên (nếu có) quy định tại Điều 6 của Quy chế này.

b) Việc tuyển dụng công chức cấp xã đối với các trường hợp đặc biệt:

- Điều kiện, tiêu chuẩn để xem xét, tiếp nhận không qua thi tuyển với các trường hợp sau:

Người tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên trong nước và đạt loại khá trở lên ở nước ngoài có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với chức danh công chức cần tuyển dụng và đủ điều kiện đăng ký dự tuyển theo quy định.

Người có trình độ đào tạo từ đại học trở lên, có ít nhất 05 năm công tác (không kể thời gian tập sự, thử việc) trong ngành, lĩnh vực cần tuyển, đáp ứng được ngay yêu cầu của chức danh công chức cấp xã cần tuyển dụng và đủ điều kiện đăng ký dự tuyển theo quy định.

- Trường hợp người được tuyển dụng vào công chức cấp xã theo quy định tại Điều này đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần, được bố trí chức danh theo đúng chuyên

ngành đào tạo hoặc theo đúng chuyên môn nghiệp vụ trước đây đã đảm nhiệm thì thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc được tính để làm căn cứ xếp lương phù hợp với chức danh công chức được tuyển dụng (trừ thời gian tập sự, thử việc theo quy định), thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc nếu đứt quãng thì được cộng dồn.

**3. Đánh giá thuận lợi, khó khăn trong quá trình triển khai**

a) Đối với các quy định về chức trách, tiêu chuẩn, nhiệm vụ của công chức xã, phường, thị trấn

Thuận lợi: Nhìn chung, công chức cấp xã luôn ý thức được chức trách, nhiệm vụ được giao và tham mưu tốt cho cấp ủy, chính quyền, đảm bảo không để trống nhiệm nhiệm vụ quản lý nhà nước ở địa phương.

Khó khăn: Những chức danh công chức chỉ có bố trí 01 người, thì gặp khó khăn cho cấp ủy, chính quyền khi công chức xin thôi việc, chuyển công tác theo yêu cầu cá nhân, đồng thời cũng áp lực cho công chức nếu được cử tham gia bồi dưỡng, đào tạo hoặc có phát sinh những tình huống riêng của gia đình.

b) Đối với các quy định về tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn

- Thuận lợi: Hàng năm các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đều rà soát lại số lượng công chức cấp xã hiện có so với số lượng biên chế được giao để từ đó có kế hoạch tổ chức thi tuyển hoặc xét tuyển, thực hiện đảm bảo nghiêm túc, công khai, công bằng, khách quan, dân chủ và tuân thủ theo đúng quy trình, thủ tục quy định tại Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 về công chức xã, phường, thị trấn; Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30/10/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn và Quyết định số 60/2012/QĐ-UBND ngày 19/12/2012 ban hành Quy chế tuyển dụng công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Trong năm 2018 đã thực hiện tuyển dụng thông qua thi tuyển 30 trường hợp.

- Khó khăn: Việc tuyển dụng công chức cấp xã do Hội đồng tuyển dụng công chức cấp huyện thực hiện. Tuy nhiên, chỉ tiêu tuyển dụng và số lượng hồ sơ dự tuyển của công chức xã, phường, thị trấn còn ít dẫn đến UBND các huyện, thành phố khó chủ động trong công tác tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã.

**II. CÁC QUY ĐỊNH TẠI THÔNG TƯ SỐ 03/2010/TT-BNV-BTC-BLĐTB&XH**

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT-BNV-BTC-BLĐTB&XH, ngày 27/5/2010 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài Chính và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ, UBND tỉnh Tây Ninh đã ban hành Quyết định số 38/2010/QĐ-UBND ngày 05/8/2010 Quy định chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, cụ thể như sau:

**1. Về cán bộ cấp xã:**

Cán bộ cấp xã gồm 11 chức danh: (cán bộ chuyên trách giữ chức vụ bầu cử theo nhiệm kỳ ở cấp xã nay gọi chung là cán bộ cấp xã): Bí thư Đảng ủy; Phó bí thư Đảng ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Chủ tịch Ủy ban nhân dân; Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam; Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam.

Mỗi chức vụ cán bộ cấp xã bố trí 01 người. Riêng chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã bố trí số lượng theo quy định hiện hành của cơ quan có thẩm quyền.

- Số lượng cán bộ cấp xã hiện có mặt đến tháng 6/2019 trên toàn tỉnh là 1019/2177 người (trong số này có 90 cán bộ đang kiêm nhiệm, gồm Bí thư Đảng ủy đồng thời là Chủ tịch UBND cấp xã 8, Bí thư Đảng ủy kiêm nhiệm Chủ tịch HĐND cấp xã là 33, Phó Bí thư kiêm nhiệm Chủ tịch HĐND cấp xã là 49).

**2. Về công chức cấp xã**

Công chức cấp xã gồm 07 chức danh: Trưởng Công an; Chỉ huy trưởng Quân sự; Văn phòng - thống kê; Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã); Tài chính - kế toán; Tư pháp - hộ tịch; Văn hóa - xã hội.

- Số lượng công chức cấp xã hiện có mặt đến tháng 6/2019 toàn tỉnh là 1158/2177 người.

Mỗi chức danh công chức bố trí 01 người, riêng địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã) được bố trí 02 người, để đảm bảo có một công chức chuyên trách theo dõi về nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới; văn hóa - xã hội được bố trí 02 người, để đảm bảo có một công chức chuyên trách theo dõi về lao động - thương binh và xã hội. Số biên chế còn lại bố trí theo hướng ưu tiên các chức danh công chức như: Tư pháp - hộ tịch, văn phòng - thống kê, tài chính - kế toán.

Tiền lương và các loại phụ cấp đối với cán bộ, công chức cấp xã thực hiện theo quy định hiện hành của Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương.

**3. Về người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố**

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ; Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08/4/2013 của Chính phủ; Thông tư Liên tịch số 03/2010/TTLT-BNV-BTC-BLĐTB&XH ngày 27/5/2010 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh đã ban hành Nghị quyết số 44/2013/NQ-HĐND ngày 6/12/2013 về chức danh, bố trí các chức danh và chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ấp, khu phố thuộc tỉnh Tây Ninh. Căn cứ Nghị quyết số 44/2013/NQ-HĐND, Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh đã ban hành Quyết định số 66/2013/QĐ-UBND ngày 25/12/2013 về việc quy định chức danh, bố trí các chức danh và chế độ, chính sách

đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, cụ thể như sau:

a) Chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã, phường, thị trấn gồm 18 chức danh: Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; Trưởng Ban Tổ chức Đảng ủy; Trưởng Ban Tuyên giáo Đảng ủy; Văn phòng Đảng ủy; Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy (đối với cấp xã loại 1); Phó Trưởng Công an (nơi chưa bố trí lực lượng Công an chính quy); Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam; Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Chủ tịch Hội Người cao tuổi; Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ; Kế hoạch - giao thông - thủy lợi, nông, lâm; Quản lý Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Học tập cộng đồng; Đài Truyền thanh; Thủ quỹ - văn thư - lưu trữ; Công an viên.

b) Chức danh những người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố gồm 03 chức danh, cụ thể như sau: Bí thư Chi bộ ấp, khu phố (hoặc Bí thư Đảng ủy bộ phận ấp, khu phố); Trưởng ấp, khu phố; Trưởng Ban Công tác Mặt trận ấp, khu phố.

c) Về số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã, phường, thị trấn và ấp, khu phố: cấp xã loại 1 có 22 người, cấp xã loại 2 có 20 người, cấp xã loại 3 có 19 người.

- Hiện nay, số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã toàn tỉnh khoảng 3.123 người, trong đó 1438 người thuộc khối Công an, Quân sự (gồm Phó Công an xã của 80 xã là 160 người; Phó Chỉ huy trưởng quân sự 95 xã, phường, thị trấn là 190 người; Công an viên được quy định bố trí ở mỗi xã 03 người và mỗi ấp bố trí 02 người (3 x 80 xã + 2 x 464 ấp = 1088 người).

Tây Ninh bố trí 03 người mỗi ấp, khu phố đúng quy định hiện nay, hiện nay, số lượng người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố là 1539 người, trong đó số lượng được bố trí là 1626 (542 ấp, khu phố x 3), trong đó có 87 người đang thực hiện kiêm nhiệm (gồm Bí thư chi bộ kiêm Trưởng ấp, khu phố là 42, Bí thư chi bộ kiêm Trưởng ban công tác mặt trận là 45).

d) Về bố trí những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ấp, khu phố

Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã mỗi chức danh bố trí 01 người (không áp dụng cho chức danh Công an viên). Các chức danh được bố trí 02 người theo phân loại đơn vị hành chính cấp xã, gồm:

- Xã loại 1, có 3 chức danh: Phó Trưởng Công an (nơi chưa bố trí lực lượng Công an chính quy); Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;

- Xã loại 2, có 2 chức danh: Phó Trưởng Công an (nơi chưa bố trí lực lượng Công an chính quy); Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

- Số lượng Công an viên được bố trí theo phân loại đơn vị hành chính cấp xã, cụ thể: Mỗi xã bố trí 03 Công an viên; Ấp thuộc xã loại 1, loại 2: Mỗi ấp bố trí 02 Công an viên.

- Những người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu phố bố trí theo chức danh, có 3 chức danh, mỗi chức danh bố trí 01 người.

Trường hợp bố trí kiêm nhiệm: Đối với chức danh Bí thư chi bộ ấp, khu phố (hoặc Bí thư Đảng ủy bộ phận ấp, khu phố) kiêm Trưởng ấp, khu phố.

d) Quy định mức phụ cấp đối với từng chức danh

- Hệ số 1,7 mức lương cơ sở đối với 5 chức danh, gồm: Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; Trưởng Ban Tổ chức Đảng ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo Đảng ủy; Văn phòng Đảng ủy; Phó Trưởng Công an xã.

- Hệ số 1,5 mức lương cơ sở đối với 12 chức danh, gồm: Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy (đối với xã loại 1); Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam; Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Chủ tịch Hội Người cao tuổi; Chủ tịch Hội Chữ Thập đỏ; Kế hoạch - giao thông - thủy lợi, nông, lâm; Quản lý Trung tâm - Văn hóa - Thể thao - Học tập cộng đồng; Đài Truyền thanh; Thủ quỹ - văn thư - lưu trữ.

Đối với những nơi mà Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy do Bí thư hoặc Phó Bí thư Đảng ủy kiêm nhiệm thì Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy chuyên trách được hưởng mức phụ cấp hàng tháng với hệ số bằng 1,5 mức lương cơ sở.

- Hệ số 1,2 mức lương cơ sở đối với 3 chức danh: Bí thư Chi bộ ấp, khu phố (hoặc Bí thư Đảng ủy bộ phận ấp, khu phố); Trưởng ấp, khu phố; Công an viên.

- Hệ số 1,0 mức lương cơ sở đối với chức danh: Trưởng Ban Công tác Mặt trận ấp, khu phố.

Chế độ phụ cấp kiêm nhiệm: Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã kiêm nhiệm chức danh những người hoạt động không chuyên trách khác ở cấp xã (trừ chức danh Công an viên) thì người kiêm nhiệm được hưởng mức phụ cấp kiêm nhiệm hàng tháng bằng 20% mức hệ số phụ cấp hàng tháng đối với chức danh đang đảm nhiệm.

Chế độ phụ cấp xã biên giới: Những người hoạt động không chuyên trách ở xã và ấp thuộc các xã biên giới được hưởng mức phụ cấp hàng tháng với hệ số 0,2 mức lương cơ sở.

Chế độ hỗ trợ theo trình độ chuyên môn: Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã có bằng tốt nghiệp chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp hoặc tương ứng với công việc được phân công thì được hỗ trợ 500.000 đồng/người/tháng với trình độ Đại học; 300.000 đồng/người/tháng với trình độ Cao đẳng.

Các loại phụ cấp đặc thù: Phụ cấp trách nhiệm, phụ cấp đặc thù, phụ cấp thâm niên ngành quân sự và công an thực hiện theo quy định tại Quyết định số 32/2011/QĐ-UBND ngày 31/8/2011 và Quyết định số 08/2012/QĐ-UBND ngày 19/01/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh.

**4. Đánh giá thuận lợi, khó khăn**

a) Những kết quả đạt được

- Về đội ngũ cán bộ, công chức ở cấp xã:

Nhìn chung, việc thực hiện các chế độ, chính sách tiền lương, phụ cấp và chế độ, chính sách thôi việc, nghỉ hưu, ... đối với cán bộ, công chức cấp xã đảm bảo thực hiện đúng đối tượng, chi trả kịp thời và đúng quy định pháp luật. Bên cạnh những chế độ, chính sách của Trung ương quy định, trong thời gian qua được sự quan tâm lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự giám sát thường xuyên của Hội đồng nhân dân tỉnh, sự tham gia đóng góp tích cực của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh đã lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh để ban hành một số chế độ, chính sách về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức nói chung, đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã nói riêng; chế độ hỗ trợ thôi việc đối với cán bộ, công chức cấp xã dôi dư do thiếu tiêu chuẩn chức danh quy định. Qua đó, đã góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã.

- Về những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khu phố:

Mức phụ cấp và mức hỗ trợ hàng tháng theo trình độ đào tạo mà Ủy ban nhân dân tỉnh quy định thực hiện trong thời gian qua nhằm động viên, khuyến khích, thu hút, nâng cao trình độ cho những người hoạt động không chuyên trách cấp xã. Đây là sự cố gắng lớn bảo đảm cân đối chung và phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương, phần nào động viên khuyến khích được những người hoạt động không chuyên trách tích cực công tác, không ngừng phấn đấu để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

b) Những hạn chế, bất cập:

- Đối với cán bộ, công chức cấp xã:

+ Mức phụ cấp kiêm nhiệm còn thấp: Cán bộ, công chức cấp xã kiêm nhiệm chức danh mà giảm được 01 người trong số lượng quy định tối đa, kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định việc kiêm nhiệm thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 20% mức lương hiện hưởng cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên vượt khung và hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có). Tuy nhiên mức phụ cấp kiêm nhiệm này vẫn còn thấp so với khối lượng công việc được giao.

- Đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khu phố:

+ Mức phụ cấp kiêm nhiệm còn thấp: Những người hoạt động không chuyên trách kiêm nhiệm chức danh những người hoạt động không chuyên trách khác thì được hưởng 20% mức hệ số phụ cấp hàng tháng.

+ Quy định mỗi ấp, khu phố được bố trí không quá 03 người thuộc chức danh những người hoạt động không chuyên trách như hiện nay là rất khó khăn trong công tác quản lý địa bàn của các ấp, khu phố có đông dân cư (trên 3.000 nhân khẩu), không kiểm soát hết mọi hoạt động trong nhân dân như tạm trú, ô nhiễm môi trường, giữ gìn trật tự và tham gia tốt công tác hoà giải,...

## III. ĐỀ XUẤT CÁC NỘI DUNG CẦN HƯỚNG DẪN TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 34/2019/NĐ-CP

Đề xuất Bộ Nội vụ sớm ban hành văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thực hiện Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ, trong đó:

- Hướng dẫn việc thực hiện kiêm nhiệm các chức danh cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã để đảm bảo bố trí số lượng theo đúng quy định tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ.

- Hướng dẫn lộ trình thực hiện tinh giản cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã để đảm bảo thực hiện theo đúng số lượng quy định theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ.

Trên đây là báo cáo của UBND tỉnh Tây Ninh./.

***Nơi nhận:***
- Bộ Nội vụ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- LĐVP;PNCPC;
- Lưu: VT, VP, SNV.

Quý

5

**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thanh Ngọc**

